

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số:190/2020/HS-ST

Ngày 30-12-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú và bà Đ Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Thị N, sinh năm 1966 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 05, ngõ 34, đường Nguyễn Văn G, phố 1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị T1 (đã chết); không có chồng và có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 27-11-1988 Công an thị xã Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính phạt cảnh cáo đối với Đinh Thị N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Bản án số 04 ngày 24-01-1997 Tòa án thị xã Ninh Bình xử phạt Đinh Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số nhà 13, ngõ 14, đường K, phước L, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn L, sinh năm 1952; nơi cư trú: Số nhà 90, đường P, phố 6, phường G, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đinh Đức D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 547, đường T, phố S, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị N là đối tượng không có công việc ổn định, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 09-8-2020, N điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08 đi qua các tuyến đường ở địa bàn thành phố Ninh Bình với mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa số nhà 14, đường Đ, phường T, thành phố N, N thấy cửa nhà đang mở, liền dựng xe mô tô trước cửa nhà, quan sát thấy phía trong nhà có ông Đào Văn Đ sinh năm 1959 là chủ nhà đang nằm ngủ trên ghế dài ở phòng khách, trên bàn uống nước có để 02 chiếc điện thoại gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB bên trong lắp sim số 0913.287.359 được bọc ngoài bằng ốp nhựa màu trắng và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB bên trong lắp sim số 0852553888 của ông Đ, N liền nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên. Sau đó N đi bộ vào trong nhà và gọi “ bác ơi”, nhưng ông Đ không biết, không trả lời vì đang ngủ. Lợi dụng sự sơ hở của ông Đ, N lén lút dùng tay phải lấy 02 chiếc điện thoại để trên mặt bàn bỏ vào túi áo chống nắng đang mặc trên người rồi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được. N đi đến cửa hàng điện thoại di động D tại số nhà 547, đường T, phố S, phường Đ do anh Đinh Đức D sinh năm 1980, trú tại phường Đ, thành phố N làm chủ để bán 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được. Do không biết là tài sản do N trộm cắp được nên anh D đã mua 02 chiếc điện thoại trên với giá 3.500.000 đồng cụ thể: chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB mua giá 2.200.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB mua giá 1.300.000 đồng. Sau đó anh D tháo 01 chiếc ốp điện thoại màu trắng của chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB vứt đi và tháo 02 chiếc sim điện thoại trong 02 máy điện thoại di động trả lại cho N, trên đường về nhà N đã vứt 02 chiếc sim trên ở đường, số tiền 3.500.000 đồng có được do bán điện thoại N mang sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Đ đã lên công an thành phố Ninh Bình trình báo sự việc. Qua rà soát camera, đối tượng, công an thành phố Ninh

Bình phát hiện Đinh Thị N có biểu hiện nghi vấn nên đã triệu tập lên làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra anh D đã giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB là tài sản N trộm cắp được của ông Đ sau đó bán cho anh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 10-9-2020 của hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại Iphone 6S Plus 32GB có giá trị là 3.150.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16GB có giá trị là 2.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 06h50' ngày 25-8-2020 N điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08 đi từ chợ Rồng về nhà tại phố 1, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình. Khi đi đến số nhà 90, đường P, phố 6, phường G, thành phố N của ông Vũ Văn L sinh năm 1952, N thấy cửa nhà đang mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dựng xe mô tô trước cửa nhà, sau đó đi bộ vào trong nhà tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi vào trong phòng khách không thấy ai nên N tiếp tục đi vào trong phòng ngủ thì thấy có 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen bên trong lắp 01 sim điện thoại (ông L không nhớ số) màu đen của ông L để trên bàn đang cắm sạc, N lén lút dùng tay rút sạc ra và bỏ chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen vào túi quần. N tiếp tục quan sát thấy 01 chiếc túi treo trên đầu giường ngủ bên trong có 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen bên trong lắp sim số 0904050135 của ông L nên đã dùng tay lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần sau đó đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp. N đi đến cửa hàng điện thoại di động D tại số nhà 547, đường T, phố S, phường Đ do anh Đinh Đức D sinh năm 1980, trú tại phường Đ, thành phố N làm chủ để bán 02 chiếc điện thoại, do không biết 02 chiếc điện thoại là tài sản do N trộm cắp được nên anh D đã mua 02 chiếc điện thoại trên với giá 3.800.000 đồng. Sau đó anh D tháo 02 chiếc sim điện thoại trong 02 máy điện thoại di động trả lại cho N, trên đường về nhà N đã vứt 02 chiếc sim trên ở đường, số tiền 3.800.000 đồng có được do bán điện thoại N mang về nhà cất giấu.

Sau khi bị mất trộm tài sản, ông L đã lên công an trình báo sự việc. Qua rà soát camera, đối tượng, công an thành phố Ninh Bình phát hiện Đinh Thị N có biểu hiện nghi vấn nên đã triệu tập lên làm việc, tại đây N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08, 01 đăng ký xe mô tô số 05258 mang tên Đinh Thị N, số tiền 3.800.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài và 01 áo dài kiểu áo chống nắng. Quá trình điều tra anh D đã giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen là tài sản N trộm cắp của ông L sau đó bán cho anh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70 ngày 28-9-2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen có giá trị là 2.200.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen có giá trị là 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.900.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản chiếm được Đinh Thị N phải chịu trách nhiệm hình sự trong 02 lần phạm tội là 9.300.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Đinh Thị N có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 189/CT- VKS ngày 30-11-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Đinh Thị N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị N phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị N từ 6 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08, số máy 0051114, số khung Y031376; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 05258 mang tên Đinh Thị N.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài và 01 áo dài kiểu áo chống nắng.

- Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị hại là ông Đào Văn Đ khai báo: Ngày 09-8-2020 tại số nhà 14, đường Đ, phường T, thành phố N ông Đ bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16GB, N đã tự nguyện bồi thường cho ông Đ giá trị chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB không thu giữ được là 3.150.000 đồng. Ông Đ không yêu cầu, đề nghị gì về 01 chiếc ốp nhựa màu trắng anh D vất đi và 02 chiếc sim điện thoại N vất đi không có giá trị.

Trong quá trình điều tra bị hại là ông Vũ Văn L khai báo: Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 25-8-2020 tại số nhà 90, đường P, phố 6, phường G, thành phố N, ông L mất 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L 02 chiếc điện thoại trên, còn 02 chiếc sim bị cáo N vất đi không có giá trị nên ông L không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Đức D xác định: Trong hai ngày 09-8-2020 và 25-8-2020 anh đã mua 4 chiếc điện thoại di động của bị cáo N. Anh D tháo 01 chiếc ốp điện thoại màu trắng vất đi và tháo 04 chiếc sim điện thoại trả lại cho N. Khi bán N nói với anh D đây là điện thoại của N không dùng nữa nên bán, anh D không biết 04 chiếc điện thoại trên là do N trộm cắp. Quá trình điều tra anh D đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16GB, 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, còn chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB anh D đã bán cho một người khách đi đường không quen biết nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D 3.800.000 đồng là tiền anh mua 02 chiếc điện thoại Samsung. N tự nguyện bồi thường cho anh D 1.300.000 đồng là tiền anh D mua 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB, anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đinh Thị N đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận:

Trong các ngày 09-8-2020 và 25-8-2020 trên địa bàn thành phố Ninh Bình, Đinh Thị N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.300.000 đồng; cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 09-8-2020 tại số nhà 13, ngõ 14, đường Đ, phường T, thành phố N, Đinh Thị N đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB của ông Đào Văn Đ có tổng trị giá tài sản là 5.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 6 giờ 50 phút ngày 25-8-2020 tại số nhà 90, đường P, phố 6, phường G, thành phố N, Đinh Thị N đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen của ông Vũ Văn L có tổng trị giá tài sản là 3.900.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

...”

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Thị N phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo N sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính và xử lý hình sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Đinh Thị N một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Đinh Đức D là người mua 04 chiếc điện thoại mà N trộm cắp. Khi bán N nói với anh D đây là điện thoại của N không dùng nữa nên bán, anh D không biết 04 chiếc điện thoại trên là do N trộm cắp nên không vi phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 6S Plus 32GB và 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16GB mà Đinh Thị N trộm cắp của ông Đào Văn Đ rồi bán cho anh Đinh Đức D: Quá trình điều tra anh D đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 Plus 16GB nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ chiếc điện thoại trên. N đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền anh D mua chiếc điện thoại này 1.300.000 đồng ; còn chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 32GB không thu giữ được do anh D đã bán cho một người khách đi đường không quen biết nên N đã tự nguyện bồi thường cho ông Đ số tiền 3.150.000 đồng. Ông Đ đã nhận lại chiếc điện thoại, số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu xanh đen và 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu đen mà Đinh Thị N trộm cắp của ông Vũ Văn L rồi bán cho anh Đinh Đức D: Quá trình điều tra anh D đã giao nộp 02 chiếc điện thoại trên sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L. Ông L đã nhận lại 02 chiếc điện thoại trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với số tiền 3.800.000 Đ thu giữ của N là số tiền mà N có được do bán 02 chiếc điện thoại Samsung cho anh D nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D. Anh D đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

+ Đối với 02 chiếc sim điện thoại, 01 chiếc ốp nhựa màu trắng của ông Đ, 02 chiếc sim điện thoại của ông L: Quá trình điều tra xác định, sau khi mua 04 chiếc điện thoại của N trộm cắp được, anh D đã vứt 01 chiếc ốp nhựa màu trắng đi và trả lại cho N 04 chiếc sim, trên đường về nhà N đã vứt 04 chiếc sim đi nên không thu giữ được. Do 02 chiếc sim và 01 chiếc ốp nhựa màu trắng của ông Đ, 02 chiếc sim của ông L không có giá trị nên ông Đ và ông L không yêu cầu đề nghị gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08, số máy 0051114, số khung Y031376; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 05258 mang tên Đinh Thị N là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ

Nhà nước; 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài và 01 áo dài kiểu áo chống nắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị N phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1-663.08, số máy 0051114, số khung Y031376; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 05258 mang tên Đinh Thị N do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 07-05-2014.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm, 01 quần dài và 01 áo dài kiểu áo chống nắng.

(Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-12-2020 giữa Công an thành phố Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị N phải nộp 200.000 Đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-12-2020); bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình.
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình
- Bị cáo
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thanh Phương

